

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/ST – HNGĐ
Ngày 29 tháng 5 năm 2024
“V/v: Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trọng Anh và ông Nguyễn Tất Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Linh Chi – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2023/TLST – HNGĐ ngày 30/10/2023 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 20/5/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đậu Thị L – Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn 2/9, xã Châu Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Phạm Kim H – Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn Hà Nam, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Võ Thị L – Sinh năm: 1970

Địa chỉ: Thôn Hà Nam, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa, nguyên đơn chị L vắng mặt, nhưng trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị L trình bày:

Chị L và anh Phạm Kim H kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau. Trong cuộc sống vợ chồng không chia sẻ, không tiếng nói chung do đó thường xuyên phát sinh tranh cãi. Bên cạnh đó anh H không chăm lo cuộc sống gia đình vợ con. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 2 năm 2023 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân giữa

chị L và anh H không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn anh H.

Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh Phạm Kim H có 3 người con chung gồm: Phạm Vân A – Sinh ngày 11/12/2016; Phạm Quỳnh A – Sinh ngày 30/10/2018 và Phạm Phương A – Sinh ngày 14/7/2023. Sau khi ly thân, chị L chuẩn bị sinh con thứ 3 nên chị L gửi 2 con đầu cho bà Võ Thị L là mẹ đẻ của anh H chăm sóc. Hiện nay chị Ly đang chăm sóc và nuôi dưỡng cả 3 con, do anh H không phối hợp làm việc nên chị L có nguyện vọng được nuôi cả 3 con. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Phạm Kim H vắng mặt, tuy nhiên thông qua bà Võ Thị L (mẹ đẻ của anh H), anh H có ý kiến như sau:* Nay chị L yêu cầu ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật, anh H bận công việc không về giải quyết được.

- *Tại phiên tòa người làm chứng bà Võ Thị L vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, bà Võ Thị L đã trình bày:*

Anh Phạm Kim H là con trai của bà L, chị L là con dâu của bà. Anh H và chị L kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã c, huyện c, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng anh H và chị L chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, do đó thường xuyên phát sinh tranh cãi và sống ly thân từ khoảng tháng 3 năm 2023 cho đến nay. Khi ly thân, anh H ở nhà cùng với gia đình bà sau đó đi làm ăn ở tỉnh Quảng Trị. Trước khi đi vào tỉnh Quảng Trị làm ăn sinh sống anh H có nói và bàn bạc với bà L, thỉnh thoảng anh H có về thăm gia đình còn bình thường liên lạc với gia đình qua điện thoại. Việc chị L yêu cầu ly hôn thì anh H có biết vì khi Tòa án có giao các văn bản, giấy tờ thì H đã nhận. Sau đó Tòa án tiếp tục tổng đạt các văn bản tôi nhận thay đều thông báo cho H biết. Sau khi biết việc chị L yêu cầu ly hôn thì anh H có ý kiến cứ để chị L giải quyết, còn anh H bận việc không về giải quyết được. Về con chung: Vợ chồng anh H và chị L có 3 người con chung là Phạm Vân A – Sinh ngày 11/12/2016; Phạm Quỳnh A – Sinh ngày 30/10/2018 và Phạm Phương A – Sinh ngày 14/7/2023. Về tài sản chung và nợ: Anh H và chị L không có tài sản chung gì và không nợ ai.

- *Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

* Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, và xét xử. Đối với bị đơn đã được tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt nên Toà án xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ. Như vậy, vụ án đã

được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Đậu Thị L được ly hôn với anh Phạm Kim H; Về nuôi con chung: Giao con chung Phạm Văn A – Sinh ngày 11/12/2016; Phạm Quỳnh A – Sinh ngày 30/10/2018 và Phạm Phương A – Sinh ngày 14/7/2023 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ: Không; Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, bị đơn cư trú tại xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Kim H đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án. Sau đó, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và tài liệu chứng cứ liên quan cho anh H thông qua bà Võ Thị L là mẹ của anh H. Bà L đã nhận và báo lại cho anh H biết. Mặc dù, anh H đã biết việc Tòa án đang giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị L nhưng anh H không có mặt và không cung cấp địa chỉ cư trú, nơi làm việc cho chị L và cho Tòa án biết. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh H vẫn không có mặt, còn chị L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đậu Thị L và anh Phạm Kim H kết hôn với nhau vào năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Hôn nhân hợp lệ, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau. Ngoài ra anh H không chăm lo cuộc sống gia đình, vợ con. Do mâu thuẫn trầm trọng vợ chồng sống ly thân từ tháng 2 năm 2023 cho đến nay. Trong thời gian sống ly

thân giữa chị L và anh H không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn anh H.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc và chăm lo cuộc sống. Nhưng giữa chị L và anh H đã bỏ mặc nhau, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Vì vậy, hôn nhân giữa chị L và anh H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H là có căn cứ, còn anh H đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt, không đến Tòa án làm việc thể hiện sự coi thường pháp luật và từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình trong việc giải quyết vụ án. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh Phạm Kim H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2]. *Về nuôi con chung*: Chị L và anh Phạm Kim H có 03 con chung là Phạm Vân A – Sinh ngày 11/12/2016; Phạm Quỳnh A – Sinh ngày 30/10/2018 và Phạm Phương A – Sinh ngày 14/7/2023. Từ khi chị Ly và anh H ly thân đến nay các con ở với chị L, nay ly hôn chị L có nguyện vọng được nuôi cả 3 con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. *Về tài sản chung và nợ*: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4]. *Về án phí*: Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 238; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

2/ Tuyên xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đậu Thị L được ly hôn với anh Phạm Kim H.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung Phạm Vân A – Sinh ngày 11/12/2016, Phạm Quỳnh A – Sinh ngày 30/10/2018 và Phạm Phương A – Sinh ngày 14/7/2023 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

2.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Đậu Thị L không yêu cầu anh Phạm Kim H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về tài sản chung và nợ: Chị Đậu Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Đậu Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng ngày 30/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND C, huyện C, tỉnh Nghệ An (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Lệ Hằng

